|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 01-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính**

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực ………. quyển số ………..(1) - SCT/BS

Ngày …….. tháng ……. năm …….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (2) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(2) Nếu thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã; nếu thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng thì công chứng viên ký, đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng; nếu thực hiện tại Cơ quan đại diện thì viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự ký, đóng dấu Cơ quan đại diện. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 03-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực chữ ký của một người trong một giấy tờ, văn bản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng……….năm……....(Bằng chữ …………………) (1)

Tại ……………………………………………………………..…(2)

Tôi (3)…………………………, là ……………………….....(4)

Chứng thực

Ông/bà …………… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số………………. cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông/bà …………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực ……………. quyển số …………(6) - SCT/CK, ĐC

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (7) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(7) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 05-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng……….năm……....(Bằng chữ …………………) (1)

Tại ……………………………………………………………..…. (2)

Tôi (3)…………………………, là ………………………....(4)

Chứng thực

Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………………………...

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông/bà …………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực ……………. quyển số …………….(6) - SCT/CK, ĐC

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (7) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(7) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 08-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực chữ ký người dịch**

Tôi ……………………… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (1)…………………………., cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng…………… sang tiếng………………………………………………………………………………

Ngày ………… tháng ………. năm ………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người dịch ký và ghi rõ họ tên |

Ngày ………… tháng ………. năm ………………………………………. (Bằng chữ …………………………………………………) (2)

Tại ………………………………………………………………(3).

Tôi (4)…………………………………….., là …………………….. (5)

Chứng thực

Ông/bà ………………. là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi. (6)

Số chứng thực …………. quyển số ………….(7) -SCT/CKND

Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(2) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(3) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(4) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(5) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(6) Trường hợp đã đăng ký chữ ký mẫu, thì bỏ cụm từ “trước mặt tôi”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Nếu thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã; nếu thực hiện tại tổ chức hành nghề công chứng thì công chứng viên ký, đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng; nếu thực hiện tại Cơ quan đại diện thì viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự ký, đóng dấu Cơ quan đại diện. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 09-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch**

Ngày………tháng……năm……… (Bằng chữ ………………………) (1)

Tại …………………………………………………………………(2).

Tôi (3)………………………………………, là ………………………(4)

Chứng thực

- Hợp đồng (5)……………………………… được giao kết giữa:

Bên A: Ông/bà: ………………………………………………………

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (6)……………………………………………………………………………

Bên B: Ông/bà: ……………………………………………………………..

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (6)……………………………………………………………………………

- Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch đã cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng, giao dịch.

- Tại thời điểm chứng thực, các bên tham gia hợp đồng, giao dịch minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã ký/điểm chỉ (7) vào hợp đồng, giao dịch này trước mặt tôi.

Hợp đồng này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm ……. tờ, ....trang), cấp cho:

+ …………………. bản chính;

+ …………………. bản chính;

Lưu tại UBND cấp xã 01 (một) bản chính.

Số chứng thực …………. quyển số ……….(8) -SCT/HĐ,GD

Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản, hợp đồng, giao dịch được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Ghi rõ tên của hợp đồng, giao dịch được chứng thực (ví dụ: hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho xe ô tô).*

*(6) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(7) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(8) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 10-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực hợp đồng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày……tháng………năm………….(Bằng chữ………….….) (1)

Tại ………………………………………………………………(2).

Tôi (3)………………………………, là (4) ………………………...........

Chứng thực

- Hợp đồng (5) ……………………………… được giao kết giữa:

Bên A: Ông/bà: ……………………………………………………………

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (6).......................................................................................................................

Bên B: Ông/bà: ……………………………………………………………

Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (6).......................................................................................................................

- Các bên tham gia hợp đồng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia hợp đồng minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký/điểm chỉ (7) vào hợp đồng này trước mặt ông/bà…………………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Hợp đồng này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm

……. tờ, ....trang), cấp cho:

+ …………………. bản chính;

+ …………………. bản chính;

Lưu tại ……………………. 01 (một) bản chính.

Số chứng thực …………. quyển số ……….. (8) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (9) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (10) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Ghi rõ tên của hợp đồng, giao dịch được chứng thực (ví dụ: hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho xe ô tô).*

*(6) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(7) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(8) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(9) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(10) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 11-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản**

Ngày ………… tháng ………. năm ………………………………

(Bằng chữ …………………………………………………..…) (1)

Tại ………………………………………………………………(2).

Tôi (3)………………………..…….., là (4) ……………………………….

Chứng thực

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà ………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số …………,

2. Ông/bà ……… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số ……………………………………………………….

3. Ông/bà ………… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số ………………………………………………………..

- Các ông/bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt tôi.

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành …….. bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ, …..trang), cấp cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại UBND cấp xã 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ………… (7) -SCT/HĐ,GD

Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 12-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng………năm………….(Bằng chữ…………….) (1)

Tại …………………………………………………………………. (2)

Tôi (3)…………………………………, là ………………….....(4)

Chứng thực

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông/bà ….... Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………………………...

2. Ông/bà …… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………………………...

- Các ông/bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt ông/bà…………………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành …….. bản chính (mỗi bản chính gồm..... tờ, …..trang), cấp cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ………… (7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 13-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản**

Ngày ……… tháng ………. năm …… (Bằng chữ …………………) (1)

Tại ……………………………………………………………… (2).

Tôi (3) …………………………………………………………………..,

là (4) …………………………………………………………………….

Chứng thực

Văn bản khai nhận di sản này được lập bởi ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số…………..

- Ông/bà ………………… đã cam đoan là người thừa kế duy nhất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, ông/bà …………….. minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và đã ký/điểm chỉ (6) vào văn bản khai nhận di sản này trước mặt tôi.

Văn bản khai nhận di sản này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm …… tờ, trang); cấp cho người khai nhận di sản ……. bản, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã 01 bản.

Số chứng thực ………… quyển số ………(7) -SCT/HĐ,GD

Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 14-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản trong trường hợp một người khai nhận di sản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng………năm……….(Bằng chữ…………….) (1)

Tại …………………………………………………………………. (2)

Tôi (3)…………………………………, là ………………………...(4)

Chứng thực

- Văn bản khai nhận di sản này được lập bởi ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)…………………………………………………………………………………

- Ông/bà ………………… cam đoan là người thừa kế duy nhất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, ông/bà…………….. minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện khai nhận di sản và đã ký/điểm chỉ (6) vào văn bản khai nhận di sản này trước mặt ông/bà…………………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản khai nhận di sản này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm …… tờ, trang); cấp cho người khai nhận di sản ……. bản, lưu tại ……………………… 01 bản.

Số chứng thực ………… quyển số ……(7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 15-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng khai nhận di sản**

Ngày………tháng……….năm……....(Bằng chữ ……………) (1)

Tại ……………………………………………………………..…(2).

Tôi (3) ………………………………, là (4) ………………………......

Chứng thực

- Văn bản khai nhận di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

- Các ông/bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người khai nhận di sản hoàn toàn minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện khai nhận di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản khai nhận di sản này trước mặt tôi.

Văn bản khai nhận di sản này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm …… tờ, trang); cấp cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………… quyển số ……… (7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 16-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng khai nhận di sản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng……….năm……....(Bằng chữ ………………) (1)

Tại ……………………………………………………………..…. (2)

Tôi (3) …………………………, là ………………………....(4)

Chứng thực

- Văn bản khai nhận di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

- Các ông/bà có tên trên cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai nhận di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người khai nhận di sản hoàn toàn minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện khai nhận di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản khai nhận di sản này trước mặt ông/bà…………………… là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản khai nhận di sản này được lập thành ……… bản chính (mỗi bản chính gồm …… tờ, trang); cấp cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………… quyển số ……(7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 17-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản**

Ngày…………tháng……….năm……(Bằng chữ …………………) (1)

Tại ……………………………………… (2).

Tôi (3) ……………………………….., là (4) ……………………………...

Chứng thực

- Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi ông/bà ………………… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số………………………………………………………………………………….

- Ông/bà ……………. đã cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản từ chối nhận di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, ông/bà ………………. minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện từ chối nhận di sản và đã ký/điểm chỉ (6) vào văn bản từ chối nhận di sản này trước mặt tôi.

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập thành ……. bản chính (mỗi bản chính gồm ... tờ, ……trang), giao cho người từ chối nhận di sản ... bản; lưu tại UBND cấp xã 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ……….(7) -SCT/HĐ,GD

Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 18-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng từ chối nhận di sản thừa kế**

Ngày ………tháng ………. năm ……….(Bằng chữ …..............) (1)

Tại…………………………………………………………………..(2).

Tôi (3)……………………………………., là (4) ……………………

Chứng thực

- Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)……………………………………….

- Các ông/bà có tên trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản từ chối nhận di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người từ chối nhận di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện từ chối nhận di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản từ chối nhận di sản này trước mặt tôi.

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập thành ……. bản chính (mỗi bản chính gồm ... tờ, ……trang), giao cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ……….. (7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 19-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp một người từ chối nhận di sản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng………năm………….(Bằng chữ………….) (1)

Tại ……………………………………………………………(2)

Tôi (3)………………………………, là ……………………….(4)

Chứng thực

- Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi ông/bà ………………… Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)…………………………………………………………………………………

- Ông/bà ……………. cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản từ chối nhận di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, ông/bà ………..minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện từ chối nhận di sản và đã ký/điểm chỉ (6) vào văn bản từ chối nhận di sản này trước mặt ông/bà……………………..là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập thành …….bản chính (mỗi bản chính gồm .....tờ, ……trang), giao cho người từ chối nhận di sản .....bản; lưu tại ……………… 01 (một) bản.

Số chứng thực …………..quyển số………..(7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 20-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng từ chối nhận di sản tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày ………… tháng ………. năm ………….(Bằng chữ ............) (1) Tại………………………………………………………………(2)

Tôi (3) ……………………………………., là …………………….(4)

Chứng thực

- Văn bản từ chối nhận di sản này được lập bởi các ông/bà có tên sau:

1. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………

2. Ông/bà ………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)………………………………………

- Các ông/bà có tên trên cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản từ chối nhận di sản.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, những người từ chối nhận di sản minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện từ chối nhận di sản và đã cùng ký/điểm chỉ (6) vào văn bản từ chối nhận di sản này trước mặt ông/bà……………………là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản từ chối nhận di sản này được lập thành …….bản chính (mỗi bản chính gồm …..tờ, ……trang), giao cho:

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

+ ……………………….bản;

Lưu tại ………………………….. 01 (một) bản.

Số chứng thực ………….. quyển số ………..(7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 21-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực di chúc**

Ngày…………tháng………. năm ……. (Bằng chữ ………………) (1)

Tại …………………………………………………………… (2).

Tôi (3)…………………………………………….., là (4) ………………

Chứng thực

- Ông/bà ………………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (5) số………… đã tự nguyện lập di chúc này và đã cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của di chúc.

- Tại thời điểm chứng thực, ông/bà …………………. minh mẫn, sáng suốt, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện lập di chúc và đã ký/điểm chỉ (6) vào di chúc này trước mặt tôi.

Di chúc này được lập thành …… bản chính (mỗi bản chính gồm …..tờ, ....trang); giao cho người lập di chúc …… bản; lưu tại UBND xã/phường/đặc khu 01 (một) bản.

Số chứng thực ………… quyển số ………. (7) -SCT/HĐ,GD Ngày ………… tháng ………. năm ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (8) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực. Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở thì ghi rõ thời gian (giờ, phút), ngày, tháng, năm mà người yêu cầu chứng thực ký vào văn bản được chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B). Đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực thì ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực ngoài trụ sở.*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 22-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Lời chứng chứng thực di chúc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương**

Ngày………tháng………năm………….(Bằng chữ……………….) (1)

Tại ………………………………………………………………… (2)

Tôi (3)…………………………………, là ………………………....(4)

Chứng thực

- Ông/bà ………………………. Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số (5)…………… cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của di chúc.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, ông/bà …………… minh mẫn, sáng suốt, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện lập di chúc và đã ký/điểm chỉ (6) vào di chúc này trước mặt ông/bà………………là người tiếp nhận hồ sơ.

Di chúc này được lập thành……bản chính (mỗi bản chính gồm …..tờ, ....trang); giao cho người lập di chúc ……bản; lưu tại ………… 01 (một) bản.

Số chứng thực ………… quyển số ………. (7) -SCT/HĐ,GD

|  |  |
| --- | --- |
| Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên (8) | Người thực hiện chứng thực ký,  ghi rõ họ, tên và đóng dấu (9) |

***Ghi chú:***

*(1) Ghi rõ ngày, tháng, năm thực hiện chứng thực.*

*(2) Ghi rõ địa điểm thực hiện chứng thực (ví dụ: UBND xã A, tỉnh B).*

*(3) Ghi rõ họ, chữ đệm và tên của người thực hiện chứng thực.*

*(4) Ghi rõ chức danh của người thực hiện chứng thực, kèm theo tên cơ quan thực hiện chứng thực (ví dụ: Chủ tịch UBND xã A, tỉnh B).*

*(5) Nếu chọn loại giấy tờ nào thì gạch ngang các loại giấy tờ còn lại (ví dụ: chọn Thẻ căn cước công dân thì gạch ngang Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế).*

*(6) Nếu ký thì ghi “ký”, nếu điểm chỉ thì ghi “điểm chỉ”.*

*(7) Ghi theo thông tin đã ghi tại bìa sổ chứng thực.*

*(8) Người tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên.*

*(9) Chủ tịch/Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký, đóng dấu Ủy ban nhân dân cấp xã. Người thực hiện chứng thực ghi rõ họ, chữ đệm và tên.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 26-PLII-CT *(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTP)* |

**Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----------**  **SỔ CHỨNG THỰC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH**  ……………………………………(A)   |  |  | | --- | --- | |  | Quyển số (B): …………….-SCT/HĐ.GD  Mở ngày … tháng … năm … (C)  Khóa ngày … tháng … năm … (D) | |

***Ghi chú:***

*- (A) Ghi đầy đủ tên cơ quan, kèm theo địa giới hành chính (Ví dụ: Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh B).*

*- (B) Ghi số quyển, năm thực hiện chứng thực (ví dụ: 01/2015. Nếu 01 (một) năm dùng nhiều sổ thì ghi số thứ tự liên tiếp (ví dụ: 02/2015); trường hợp 01 (một) sổ sử dụng cho nhiều năm thì ghi số thứ tự theo từng năm (ví dụ: 01/2015 + 01/2016).*

*- (C) Ghi ngày, tháng năm mở sổ.*

*- (D) Ghi ngày, tháng, năm khóa sổ.*

**Nội dung sổ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thứ tự/số chứng thực | Ngày, tháng, năm chứng thực | Họ tên, số Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế | Tên hợp đồng, giao dịch được chứng thực | Họ tên, chức danh người ký chứng thực | Phí chứng thực | Ghi chú |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |